TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2023/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 14 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 115/2023/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh H M H, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Thôn A, B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

+ Chị V T D, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Thôn A, B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh H và chị D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Lai Châu vào ngày 06/6/2014, anh chị đăng ký kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh H và chị D chung sống hạnh phúc được đến đầu tháng 8 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, vợ chồng lạnh nhạt với nhau từ thời gian trước, cuộc sống hôn nhân của anh chị rất bế tắc, không thể nào có tiếng nói chung, nên cả hai quyết định ly hôn. Anh H và chị D cũng đã thỏa thuận được với nhau về con chung, cấp dưỡng nuôi con, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết,

anh chị cũng đã thỏa thuận được lệ phí. Ngày 06 tháng 9 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh H và chị D trở về đoàn tụ, nhưng anh H và chị D không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H M H và chị V T D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H M H và chị V T D có 02 con chung là H H P, sinh ngày 22/6/2014 và H Q C, sinh ngày 23/10/2017. Anh H M H và chị V T D thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P và cháu C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H M H và chị V T D thỏa thuận, thống nhất: Chị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh H số tiền 2.000.000 đồng/02 cháu, cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H M H và chị V T D không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh H M H và chị V T D thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự của anh H và chị D sẽ do anh H nộp.

[2] Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh H M H và chị V T D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh H M H và chị V T D có 02 con chung là H H P, sinh ngày 22/6/2014 và H Q C, sinh ngày 23/10/2017. Anh H M H và chị V T D thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P và cháu C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh H M H và chị V T D thỏa thuận, thống nhất: Chị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh H số tiền 02 triệu/02 cháu, cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh H M H và chị V T D không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H M H và chị V T D mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh H và chị D thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh H nộp thay cả phần lệ phí cho chị D, nên anh H phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền lệ phí số AA/2021/0002053 ngày 23/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân B, tỉnh Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá